

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày 31-3 -2022
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp HA, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Đồng Kim T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp HA, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp HA, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 15/6/2018 âm lịch (viết tắt là al), ông có tham gia một chung hội trong dây hội 2.000.000đ do bà T, ông T làm chủ. Dây hội gồm có 35 chung, tháng khai một lần, ông đóng hội sống được 24 lần thì bà T, ông T tuyên bố bẻ hội. Ngày 15/5/2020 al, ông T viết giấy nhận nợ số tiền 46.800.000đ và hứa đến ngày 10/9/2020 al sẽ trả, ông đã nhiều lần yêu cầu bà T, ông T trả số tiền nợ trên nhưng đến nay vẫn không trả. Tại đơn khởi kiện, ông yêu cầu ông T, bà T trả cho ông số tiền nợ hội 46.800.000đ.

Ông Nguyễn Văn T và bà Đồng Kim T trình bày tại đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 15/3/2022: Ông bà đồng ý trả cho ông H số tiền nợ

46.800.000đ.

Tại đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ngày 21/3/2022, ông H yêu cầu ông T, bà T trả cho ông số tiền nợ hui 45.600.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn T và bà Đồng Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, ông H yêu cầu ông T, bà T trả cho ông số tiền nợ hui 46.800.000đ. Tại đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông H yêu cầu ông T, bà T trả cho ông số tiền nợ hui 45.600.000đ. Xét thấy, việc ông H thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo danh sách hui 2.000.000đ, khai ngày 15/6/2018, Giấy nhận nợ ngày 15/5/2020 và đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án đứng tên Nguyễn Văn T và Đồng Kim T, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ông H có tham gia dây hui 2.000.000đ mở ngày 15/6/2018 al do ông T, bà T làm chủ. Dây hui gồm có 35 chung, ông H tham gia 01 chung, đóng được 24 kỳ thì ông T, bà T tuyên bố bế hui và còn nợ lại 46.800.000đ. Tại đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông H yêu cầu ông T, bà T trả số tiền 45.600.000đ là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Buộc ông T, bà T trả cho ông H số tiền nợ 45.600.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Ông H không phải chịu đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Ông T, bà T đã có đơn xin giảm án phí với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được giảm $\frac{1}{2}$ án phí. Theo đó, ông T, bà T phải chịu 45.600.000đ x 2,5% = 1.140.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Đồng Kim T trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 45.600.000đ (bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành

án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu, hoàn trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.170.000đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012073 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Ông Nguyễn Văn T và bà Đồng Kim T phải chịu 1.140.000đ (một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng